TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2023/HS-ST
Ngày 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Bạch Gương**

2. Bà **Ngô Thị Chiến**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên toà:*** Ông **Lê Nguyễn Trường Giang**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2022/QĐST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1980; tại: tỉnh An Giang; Trú tại: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H1 (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); bị cáo chưa có chồng, có 01 sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/8/2023 cho đến nay (Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu -Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Thanh P, sinh năm 1971; tại: tỉnh Bến Tre; Trú tại: Số B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị O (đã chết); bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/8/2023 cho đến nay (Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Có mặt tại phiên tòa).

+ Các bị hại:

- Bà Lê Thị Thu H3, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ G, ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Bà Lê Thị H4, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P sống chung với nhau tại tỉnh Bến Tre. Do không có tiền nên cả hai bàn bạc đến các ngôi chùa trên địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để trộm cắp tài sản, số tiền trộm được thì cùng nhau chia đôi. Chiều ngày 17/8/2023, bị cáo H điều khiển chiếc mô tô hai bánh biển số 63S7- 0085 của bị cáo H chở bị cáo P đi từ tỉnh Bến Tre về thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm. Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2023 bị cáo H tiếp tục điều khiển xe máy chở bị cáo P đến chùa N thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để trộm tài sản, còn bị cáo H điều khiển xe đến chùa H6 ở khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng 09 giờ cùng ngày tại chùa H6 bị cáo H đã lén móc túi lấy trộm của bà Lê Thị Thu H5 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh dương; bị cáo tiếp tục lén móc túi lấy của bà Lê Thị H4 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh dương. Bên kia, khoảng 10 giờ cùng ngày tại chùa N bị cáo P đã lén móc túi lấy của bà Nguyễn Thị B chiếc ví da màu nâu, bên trong có 3.460.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng). Sau đó bị cáo P điện thoại cho bị cáo H5 đến chở về nhà nghỉ. Trên đường về bị lực lượng Công an phường P kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc. Tại đây, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên, thu giữ vật chứng là 02 chiếc điện thoại, 01 ví da mà các bị cáo đã lén lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá số: 192/KL ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã P, kết luận:

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A12, màu xanh dương có giá trị là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng)

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C17, màu xanh dương trị giá là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 214/CT-VKSPM ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H, bị cáo P mỗi bị cáo từ: 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù đến 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô hai bánh hiệu HONDA, loại 100, kiểu dáng Wave, biển số 63S7-0085, số máy: VHU1P50FMG102713, số khung: VDPDCG024BM000713.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì xem như đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, thống nhất số tiền trộm được sẽ cùng nhau chia đôi. Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2023 tại chùa H6 bị cáo H đã lén móc túi lấy chiếc điện thoại của bà Lê Thị H4 trị giá 900.000đ (chín trăm ngàn đồng), sau đó lén móc túi lấy 01 chiếc điện thoại của bà Lê Thị Thu H3 trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), tổng số tiền mà bị cáo H chiếm đoạt là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng); Phía bên kia, vào khoảng 10 giờ cùng ngày tại chùa N thì bị cáo P đã lén móc lấy 01 ví da của bà Nguyễn Thị B bên trong có số tiền là 3.460.000đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

Hành vi trộm cắp nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, tính chất và vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thời gian phạt tù bằng với thời hạn tạm giam cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu HONDA, loại 100, kiểu dáng Wave, biển số 63S7-0085, số máy: VHU1P50FMG102713, số khung: VDPDCG024BM000713 là tài sản của bị cáo H sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, xem như đã giải quyết xong.

[8] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo như bản cáo trạng là có căn cứ.

[**9]** Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh H 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/8/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hai bánh hiệu HONDA, loại 100, kiểu dáng Wave, biển số 63S7-0085, số máy: VHU1P50FMG102713, số khung: VDPDCG024BM000713.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 29/BB-CCTHADS ngày 16/11/2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phạm Thanh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2023). Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- Công an TX. Phú Mỹ (02 bản);
- Phòng PV06- Công an tỉnh BR-VT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cường